TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1135/2019/KDTM-PT
Ngày: 28/11/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Thẩm phán:
Ông Lê Công Toại
Ông Ngô Văn Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa****:* Ông Nguyễn Văn Lân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2019/TLPT- KDTM ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2019/KDTM-ST ngày 09/8/2019; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 113/2019/QĐ-SCBSBA ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5075/2019/QĐ-PT ngày 22/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 9405/2019/QĐ-PT ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Y
Địa chỉ: 36 đường P, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1986 (có mặt), địa chỉ: 94 đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 25/02/2019.

Bị đơn: Công ty TNHH Thép T
Trụ sở: 52/1 Đường số 10, Phường 9, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986 (có mặt), địa chỉ: Tầng 10, số 40 đường P, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 04/9/2019.

Người kháng cáo: Công ty TNHH Thép T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của Bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2018 của nguyên đơn là Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Y (sau đây viết tắt là Công ty Y), lời trình bày của đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Ngày 07/5/2018, Công ty Y và Công ty TNHH Thép T (sau đây viết tắt Công ty T) có lập hợp đồng nguyên tắc số: 02CNYP/TK-07/05/2018 để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa, Công ty Y đã ký, đóng dấu trên hợp đồng và gửi sang Công ty T nhưng Công ty T chưa ký hợp đồng nêu trên. Tuy nhiên, hai bên vẫn thực hiện các giao dịch mua bán hàng hóa, được thể hiện qua các đơn hàng như sau:

- Ngày 07/5/2018, giữa hai Công ty ký xác nhận đơn hàng mua bán xà gồ C250x65x15mm với tổng giá trị đơn hàng là 2.052.058.995đồng. Đến ngày 24/5/2018, Công ty Y đã giao đầy đủ hàng cho Công T và có xác nhận của bà Nguyễn Thị Kim Y. Theo nội dung trong xác nhận đơn đặt hàng, bên mua đặt cọc 30% giá trị đơn hàng, số tiền còn lại 70% sẽ được thanh toán trước khi nhận hàng. Công ty T đã thanh toán số tiền của đơn hàng xà gồ cho Công ty Y là 2.040.617.000đồng. Số tiền còn lại Công ty T chưa thanh toán là 11.441.995đồng.

- Ngày 15/5/2018, giữa hai Công ty ký xác nhận đơn hàng mua bán thép hình với tổng giá trị đơn hàng là 526.533.215đồng, Công ty Y đã giao đầy đủ hàng cho Công T vào ngày 17/5/2018 và có xác nhận của bà Nguyễn Thị Kim Y. Theo nội dung trong xác nhận đơn đặt hàng, bên mua đặt cọc 15% giá trị đơn hàng, số tiền còn lại 85% sẽ được thanh toán sau 15 ngày nhận hàng. Công ty T đã thanh toán số tiền của đơn hàng này cho Công ty Y là 78.980.000đồng. Còn lại số tiền 447.553.215đồng, Công ty T chưa thanh toán đến.

- Ngày 12/5/2018, giữa hai Công ty ký xác nhận đơn hàng mua bán tôn với tổng giá trị đơn hàng là 164.557.625đồng. Đến ngày 17/5/2018, Công ty Y đã giao đầy đủ hàng cho Công T và có xác nhận của bà Nguyễn Thị Kim Y, theo thỏa thuận thì đơn hàng này sẽ được thanh toán sau 30 ngày nhận hàng. Tuy nhiên đến ngày 04/10/2018, Công ty T vẫn chưa thanh toán số tiền của đơn hàng này là 164.557.625đồng.

- Ngày 17/5/2018, giữa hai Công ty ký xác nhận đơn hàng mua bán tôn, xà gồ, với tổng giá trị đơn hàng là 239.830.295đồng. Đến ngày 26/5/2018, Công ty Y đã giao đầy đủ hàng cho Công T và có xác nhận của ông Lê Hồng Mạnh, theo thỏa thuận thì đơn hàng này sẽ được thanh toán sau 30 ngày nhận hàng. Công ty T đã thanh toán số tiền của đơn hàng này cho Công ty Y là 35.700.000đồng. Số tiền còn lại Công ty T chưa thanh toán là 204.130.295đồng.

- Công ty T có nhờ Công ty Y (bên bán) thuê xe vận chuyển hàng hóa cho đơn hàng ngày 07/5/2018 với chi phí vận chuyển số tiền là 5.600.000đồng.

Đồng thời giữa Công ty Y và Công ty T đã có Bảng tổng hợp đối chiếu công nợ có xác nhận của Công ty T xác nhận còn nợ Công ty Y số tiền nợ là 1.958.283.130đồng vào ngày 09/7/2018. Trong thời gian này, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền làm nhiều đợt tổng cộng là 1.125.000.000đồng.

Nay Công ty Y yêu cầu Công ty T thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 833.283.130đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 04/10/2018 là 97.630.222đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi Công ty T phải trả là 930.913.352đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Công ty T trả số tiền nợ gốc là 833.232.044đồng và tiền lãi từ thời điểm chốt bảng tổng hợp đối chiếu công nợ từ ngày 09/7/2018 đến ngày xét xử (ngày 09/8/2019), tổng cộng là 13 tháng, theo lãi suất trung bình của ba ngân hàng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là Công ty T có bà Nguyễn Thị H1 là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty T xác nhận có mua hàng của Công ty Y thông qua các phiếu giao hàng, đồng thời Công ty T có ký bảng tổng hợp đối chiếu công nợ lập ngày 09/7/2018 và thừa nhận còn nợ Công ty Y số tiền là 833.232.044đồng như đại diện nguyên đơn trình bày.

Ngày 30/5/2019, Tòa án cấp sơ thẩm đã lập biên bản hòa giải thành ghi nhận sự thỏa thuận của hai Công ty như sau: Công ty T có trách nhiệm trả cho Công ty Y số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 906.139.848đồng (trong đó nợ gốc là 833.232.044đồng và lãi 72.907.804đồng), trả trong thời hạn 04 tháng, hạn chót là ngày 30/9/2019.

Sau đó, ngày 03/6/2019, đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Nguyễn Thị H1 có đơn gửi Tòa án về việc thay đổi ý kiến hòa giải, với lý do tình hình tài chính của Công ty gặp khó khăn, Công ty đang cố gắng phục hồi hoạt động lại sau một thời gián đoạn kinh doanh nên không đủ khả năng tài chính để thanh toán như biên bản hòa giải thành ngày 30/5/2019.

Công ty T không đồng ý yêu cầu tính lãi của nguyên đơn vì giữa hai bên không có thỏa thuận bất cứ điều khoản tính lãi chậm trả nào trong thỏa thuận mua bán.

Tại Bản án sơ thẩm số 41/2019/KDTM-ST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Buộc Công ty T có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng còn nợ 833.232.044đồng và tiền lãi là 94.780.145đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 928.012.189đồng, thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/9/2019, bị đơn là Công ty T kháng toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn là Công ty T có bà Nguyễn Thị H1 là đại diện hợp pháp trình bày:

Công ty T thừa nhận thời hạn thanh toán mà Công ty T phải thanh toán theo các đơn đặt hàng tính đến ngày hai bên đối chiếu công nợ ngày 09/7/2018 là đã quá thời hạn thanh toán.

Do Công ty T có khó khăn về tài chính nên đề xuất sẽ thanh toán số nợ trong 08 lần, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận thời hạn trả nợ của bị đơn, tạo điều kiện cho bị đơn sắp xếp tài chính để thanh toán nợ.

Bị đơn không đồng ý trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ vì hợp đồng hai bên không có thỏa thuận và mức lãi suất theo bản án sơ thẩm cũng không phù hợp. Phần khác, do nguyên đơn có hành vi phá hoại, đập phá công xưởng của bị đơn làm hoạt động kinh doanh của bị đơn bị ảnh hưởng. Do vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận cho bị đơn thanh toán số nợ trong nhiều đợt.

Nguyên đơn là Công ty Y có ông Nguyễn Trung H là đại diện hợp pháp trình bày:

Không chấp yêu cầu kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Quá trình từ thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật và có ủy quyền hợp lệ theo các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày và chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn và thủ tục kháng cáo của bị đơn là hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thống nhất xác định số nợ còn lại theo bản tổng hợp đối chiếu công nợ ngày 09/7/2018 là 1.958.283.130đồng, sau khi đã thanh toán được một phần số nợ theo bản tổng hợp đối chiếu công nợ thì số nợ còn lại theo hợp đồng nguyên tắc và đơn đặt hàng do hai bên thỏa thuận và thực hiện nêu trên là 833232.044đồng.

Bị đơn xác nhận tính đến ngày hai bên đối chiếu công nợ là quá thời hạn thanh toán theo thỏa thuận tại đơn đặt hàng.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho số nợ mua hàng chưa thanh toán là 833232.044đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/8/2019) là có căn cứ, phù hợp thỏa thuận của các bên về thời hạn thanh toán theo hợp đồng, phù hợp quy định tại Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại.

Theo kết quả trả lời xác minh, mức lãi suất đối với khoản vay trung hạn trung bình tại 03 ngân hàng thương mại là 10,5% và lãi suất quá hạn là 15,75%/năm (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất là 11.10%/năm; Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 9 là 10.5%/năm; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Định là 10.0%/năm).

Tòa án cấp sơ thẩm tính theo mức lãi suất nợ tại thời điểm xét xử là (11.10%+10.5% + 10.0%)/3 = 10.5%/năm, số tiền lãi phải trả: 833.232.044đồng x 10.5%/năm x (13 tháng)/12 = 94.780.145đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty T kháng cáo yêu cầu được gia hạn thời gian thanh toán số nợ gốc và không trả tiền lãi do chậm thanh toán không được Công ty Y chấp nhận.

Công ty T không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, xét thấy yêu cầu kháng cáo của Công ty T không có căn cứ pháp lý để được chấp nhận.

Với nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét phúa thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm như yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại: Công ty T chịu án phí theo quy định tại các Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 26, 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH Thép T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Y số tiền mua hàng còn nợ 833.232.044đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 94.780.145đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 928.012.189 đồng (chín trăm hai mươi tám triệu không trăm mười hai ngàn một trăm tám mươi chín đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Y (đối với các khoản tiền phải trả cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Y) cho đến khi thi hành xong, Công ty TNHH Thép T không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng Công ty TNHH Thép T còn phải trả cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Y khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Án phí sơ thẩm về kinh doanh thương mại:

Công ty TNHH Thép T phải chịu án phí sơ thẩm là 39.840.366đồng (ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi ngàn ba trăm sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Hoàn trả cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.963.700đồng theo biên lai số 0001153 ngày 05/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí phúc thẩm về kinh doanh thương mại:

Công ty TNHH Thép T phải chịu 2.000.000đồng (hai triệu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000đồng theo biên lai số 0001571 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7a, 7b Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân quận G;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phong